

CÔNG TY CỔ PHẦN PND TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PND TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PND GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PND GLOBAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110703848

3. Ngày thành lập: 04/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 – LK4, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0327166186

Fax:

Email: buiphuong9486@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620(Chính)
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở)	4631
4.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt ; thủy hải sản; rau, củ, quả; cà phê; chè; đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột mật ong; hạt tiêu, gia vị. Bán buôn thực phẩm khác (không hoạt động tại trụ sở)	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị điện, thiết bị cơ điện lạnh	4659

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn hóa chất sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, phụ gia thực phẩm, phẩm màu, thuốc tẩy, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và các chất dễ gây cháy nổ; Bán buôn mực in; Bán buôn bao bì các loại; Bán buôn mốp xốp, các sản phẩm từ hạt nhựa; Bán buôn bột giấy, giấy và bìa, bán buôn giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa, bán buôn các sản phẩm khác từ giấy và bìa, bán buôn phế liệu phế thải từ giấy và bìa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, hạt nhựa nguyên sinh, tái sinh; Bán buôn hạt nhựa PP, PE, ABS, EPS, PS, HPPE, PET, PC, PVC, POM, PBT; Bán buôn túi PE, màng PE, màng EPE, màng chít, màng co, băng keo trong, băng keo các loại; Bán buôn hạt chống ẩm, chống mốc, chống thấm; Bán buôn bao bì nhựa, đồ hộp; Bán buôn nhựa, sản phẩm từ nhựa composite; Bán buôn nhựa đường; Bán buôn hóa chất; Bán buôn hóa chất làm nhựa đường; Bán buôn hóa chất phụ gia xây dựng. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
11.	Trồng lúa	0111
12.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
13.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
14.	Trồng cây mía	0114
15.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
16.	Trồng cây lấy sợi	0116
17.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
22.	Trồng cây điều	0123
23.	Trồng cây hồ tiêu	0124
24.	Trồng cây cao su	0125
25.	Trồng cây cà phê	0126
26.	Trồng cây chè	0127
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

33.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi - (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch - Chi tiết: Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy sản phẩm nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0163
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống - (Không hoạt động tại trụ sở)	0164
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
37.	Dịch vụ đóng gói - (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
39.	Hoạt động tư vấn quản lý - (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
40.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại.	7490
42.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm và không hoạt động tại trụ sở)	1010
49.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
50.	Chế biến và bảo quản rau quả - chi tiết: Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030

51.	Xay xát và sản xuất bột thô - Chi tiết: - Xay xát; - Sản xuất bột thô; - Sản xuất bột gạo; - Xay rau; - Chế biến đồ ăn sáng từ ngũ cốc; - Sản xuất bột hỗn hợp hoặc bột đã trộn sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	1061
52.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột - Không hoạt động tại trụ sở)	1062
53.	Sản xuất chè - (không hoạt động tại trụ sở)	1076
54.	Sản xuất cà phê - (không hoạt động tại trụ sở)	1077
55.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - (Trừ sản xuất thực phẩm tươi sống) (không hoạt động tại trụ sở)	1079
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
57.	Sản xuất sợi	1311
58.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
59.	Hoàn thiện sản phẩm dệt - (Không hoạt động tại trụ sở)	1313
60.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
61.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
62.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
63.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
64.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
65.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm nhựa; Sản xuất khuôn mẫu nhựa. Gia công ép nhựa (Không hoạt động tại trụ sở)	2220
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
67.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
68.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4791
69.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các nguyên liệu, phụ liệu, sản phẩm ngành nhựa	4799
70.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất nông sản, hải sản khô (Trừ thực phẩm tươi sống)	3290

71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở).	4773
72.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI VĂN DÍNH	Số 3-LK4, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	459.000	4.590.000.000	51,000	0300540092 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	459.000	4.590.000.000	51,000		

2	BÙI MINH PHƯỢNG	A0708, CC Mulberry Lane, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	030186004080
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000	
3	PHẠM VIỆT ĐỨC	A0708, CC Mulberry Lane, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	9,000	037082002694
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	81.000	810.000.000	9,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN DÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1954

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030054009276

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tất Hạ, Xã Cộng Lạc, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 3-LK4, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội